

Số: 03 /TB - ĐHKTCN

Thái nguyên, ngày 11 tháng 01 năm 2017

THÔNG BÁO

Về việc bố trí tiếp nhận sinh viên ở KTX học kỳ II, năm học 2016 – 2017

Căn cứ quy định của Nhà trường về công tác quản lý sinh viên nội trú. Căn cứ tình hình bố trí chỗ ở nội trú và kết quả công tác quản lý sinh viên nội trú học kỳ I năm học 2016- 2017; Để thuận tiện cho công tác quản lý sinh viên nội trú theo khoa, Nhà trường thông báo tới các khoa, bộ môn trực thuộc và toàn thể sinh viên kế hoạch bố trí sinh viên ở nội trú học kỳ II, năm học 2016 - 2017 cụ thể như sau:

1. Nhà trường bố trí 45 phòng thuộc nhà K1 cho sinh viên khoa Quốc tế; 10 phòng thuộc nhà K1, 36 phòng thuộc nhà K3 và toàn bộ nhà K2 cho sinh viên K52 (Sinh viên K52 ở như học kỳ I năm học 2016- 2017). Sinh viên từ năm thứ hai của các khoa còn lại được bố trí ở nhà K4, K5, K6 và 30 phòng nhà K3 (Có sơ đồ bố trí sinh viên ở KTX kèm theo)

2. Thời gian và địa điểm đăng ký:

Địa điểm: Phòng 107,108 nhà K2

Thời gian: Đợt 1: Từ ngày 13 đến ngày 25 tháng 01 năm 2017

Đợt 2: Từ ngày 02 đến ngày 09 tháng 2 năm 2017

3. Mức phí nội trú: 400.000đ/SV/học kỳ; 3.200.000đồng/phòng/học kỳ

4. Sau 13 tháng 02 năm 2017, sinh viên đăng ký ở KTX với khoa. Trên cơ sở dữ liệu sinh viên đã đăng ký ở KTX trước ngày 09/02/2017, Ban chủ nhiệm các khoa, bộ môn trực thuộc trường căn cứ sơ đồ và số lượng phân bổ (kèm theo thông báo này) tổ chức cho sinh viên đăng ký ở nội trú đầy đủ số lượng yêu cầu; theo dõi, giám sát việc vào ở KTX của sinh viên; phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp để bố trí chỗ ở theo đúng sơ đồ và lập danh sách sinh viên ở KTX học kỳ II năm học 2016- 2017 gửi cho Nhà trường thông qua Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp (phòng 108 nhà A6) kèm theo bản mềm qua địa chỉ email: lexuanhung@tnut.edu.vn trước ngày 20 tháng 2 năm 2017.

5. Các sinh viên được các khoa và bộ môn trực thuộc trường bố trí vào ở KTX phải thực hiện nghiêm chỉnh sự phân công của khoa và bộ môn. Sinh viên nào không chấp hành sẽ bị trừ điểm rèn luyện và xử lý theo quy định của Nhà trường.

Nhà trường yêu cầu lãnh đạo các khoa, Bộ môn trực thuộc trường và Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp tổ chức thực hiện tốt việc bố trí sinh viên vào ở KTX kỳ II năm học 2016 – 2017 và báo cáo kết quả cho Ban giám hiệu trước ngày 22/2/2017.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Bộ phận Website (để t/b);
- Các khoa, BM trực thuộc trường (để t/h)
- Lưu VT, TT DVTH

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Xuân Minh



SƠ ĐỒ KÝ TÚC XÁ NHÀ K1 KỲ II NĂM HỌC 2016- 2017

(Kèm theo Thông báo số 03/TB-ĐHKTCN ngày 11 tháng 11 năm 2017)

501 (Quốc tế)	502 (Quốc tế)	503 (Quốc tế)	504 (Quốc tế)	Cầu thang	505 (Quốc tế)	506 (Philippines)	507 (Philippines)	508 (SVNN)	509 (SVNN)	510 (Quốc tế)	Cầu thang	511 (K52)	512 (K52)	513 (K52)	514 (K52)
401 (Quốc tế)	402 (Quốc tế)	403 (Quốc tế)	404 (Quốc tế)		405 (Quốc tế)	406 (Quốc tế)	407 (Quốc tế)	408 (Quốc tế)	409 (Quốc tế)	410 (Quốc tế)		411 (K52)	412 (K52)	413 (K52)	414 (K52)
301 (SVNN)	302 (SVNN)	303 (Quốc tế)	304 (Quốc tế)		305 (Quốc tế)	306 (Quốc tế)	307 + 308 (SHC)		309 (Quốc tế)	310 (Quốc tế)		311 (K52)	312 (K52)	313 (K52)	314 (K52)
201 (Quốc tế)	202 (Quốc tế)	203 (Quốc tế)	204 (Quốc tế)		205 (Quốc tế)	206 (Quốc tế)	207 (Quốc tế)	208 (Quốc tế)	209 (Quốc tế)	210 (Quốc tế)		211 (Quốc tế)	212 (Quốc tế)	213 (K52)	214 (K52)
101 YTÉ	102 (Quốc tế)	103 (Quốc tế)	104 (Quốc tế)		105 (Quốc tế)	106 (Quốc tế)	107 + 108 (SHC)		109 (Quốc tế)	110 (Quốc tế)		111 (Quốc tế)	112 (Quốc tế)	113 (Quốc tế)	114 (Quốc tế)

SƠ ĐỒ KÝ TÚC XÁ NHÀ K2 KỲ II NĂM HỌC 2016- 2017
(Kèm theo Thông báo số 03/TB-ĐHKTCN ngày 11 tháng 11 năm 2017)

501 (K52)	502 (K52)	503 (K52)	504 (K52)	Cầu thang	505 (K52)	506 (K52)	507 (K52)	508 (K52)	509 (K52)	510 (K52)	Cầu thang	511 (K52)	512 (K52)	513 (K52)	514 (K52)
401 (K52)	402 (K52)	403 (K52)	404 (K52)		405 (K52)	406 (K52)	407 (K52)	408 (K52)	409 (K52)	4010 (K52)		411 (K52)	412 (K52)	413 (K52)	414 (K52)
301 (K52)	302 (K52)	303 (K52)	304 (K52)		305 (K52)	306 (K52)	307 + 308 (SHC)		309 (K52)	310 (K52)		311 (K52)	312 (K52)	313 (K52)	314 (K52)
201 (K52)	202 (K52)	203 (K52)	204 (K52)		205 (K52)	206 (K52)	207 (K52)	208 (K52)	209 (K52)	210 (K52)		211 (K52)	212 (K52)	213 (K52)	214 (K52)
101 (K52)	102 (K52)	103 (K52)	104 (K52)		105 (Phòng trực)	106 (K52)	107 + 108 (SHC)		109 (K52)	110 (K52)		111 (K52)	112 (K52)	113 (K52)	114 (K52)



SƠ ĐỒ KÝ TÚC XÁ NHÀ K3 KỲ II NĂM HỌC 2016- 2017
(Kèm theo Thông báo số 03 TB-ĐHKTCN ngày 11 tháng 11 năm 2017)

501 (K52)	502 (K52)	503 (K52)	504 (K52)	Cầu thang	505 (K52)	506 (K52)	507 (K52)	508 (K52)	509 (Điện tử)	510 (Điện tử)	Cầu thang	511 (Điện tử)	512 (Điện tử)	513 (Điện tử)	514 (Điện tử)
401 (K52)	402 (K52)	403 (K52)	404 (K52)		405 (K52)	406 (K52)	407 (K52)	408 (K52)	409 (Điện tử)	410 (Điện tử)		411 (Điện tử)	412 (Điện tử)	413 (Điện tử)	414 (Điện tử)
301 (K52)	302 (K52)	303 (K52)	304 (K52)		305 (K52)	306 (K52)	307 + 308 (SHC)		309 (Điện tử)	310 (Điện tử)		311 (Điện tử)	312 (Điện tử)	313 (Điện tử)	314 (Điện tử)
201 (K52)	202 (K52)	203 (K52)	204 (K52)		205 (K52)	206 (K52)	207 (K52)	208 (K52)	209 (Cơ khí)	210 (Cơ khí)		211 (Điện tử)	212 (Điện tử)	213 (Điện tử)	214 (Điện tử)
101 (K52)	102 (K52)	103 (K52)	104 (K52)		105 (K52)	106 (K52)	107 + 108 (SHC)		109 (KTOT)	110 (KTOT)		111 (KTCN)	112 (KTCN)	113 (XDMT)	114 (XDMT)

SƠ ĐỒ KÝ TÚC XÁ NHÀ K4 KỲ II NĂM HỌC 2016- 2017
(Kèm theo Thông báo số 03 TB-ĐHKTCN ngày 11 tháng 11 năm 2017)

501 (Điện)	502 (KTCN)	503 (Điện)	504 (Điện)	Cầu thang	505 (Điện)	506 (Điện)	507 (Điện)	508 (Điện)	509 (Điện)	510 (Điện)	Cầu thang	511 (Điện)	512 (Điện)	513 (Điện)	514 (Điện)
401 (Điện)	402 (Điện)	403 (Điện)	404 (Điện)		405 (Điện)	406 (Điện)	407 (Điện)	408 (Điện)	409 (Điện)	410 (Điện)		411 (Điện)	412 (Điện)	413 (Điện)	414 (Điện)
301 (Điện)	302 (Điện)	303 (Điện)	304 (Điện)		305 (Điện)	306 (Điện)	307 + 308 (SHC)		309 (Điện)	310 (Điện)		311 (Điện)	312 (Điện)	313 (Điện)	314 (Điện)
201 (Điện)	202 (Điện)	203 (KTCN)	204 (Điện)		205 (Điện)	206 (Điện)	207 (Điện)	208 (Điện)	209 (Điện)	210 (CPC)		211 (KTCN)	212 (Điện)	213 (KTCN)	214 (CPC)
101 (Điện)	102 (Điện)	103 (Điện)	104 (Điện)		105 (Điện)	106 (Điện)	107 + 108 (SHC)		109 (KTCN)	110 (KTCN)		111 (KTCN)	112 (KTCN)	113 (KTCN)	114 (KTCN)

SƠ ĐỒ KÝ TÚC XÁ NHÀ K5 KỲ II NĂM HỌC 2016- 2017
(Kèm theo Thông báo số 03 TB-ĐHKTCN ngày 11 tháng 01 năm 2017)

501 (Cơ khí)	502 (Cơ khí)	503 (Cơ khí)	504 (Cơ khí)		505 (Cơ khí)	506 (Cơ khí)	507 (Cơ khí)	508 (Cơ khí)	509 (Cơ khí)	510 (Cơ khí)		511 (Cơ khí)	512 (Cơ khí)	513 (Cơ khí)	514 (Cơ khí)
401 (Cơ khí)	402 (Cơ khí)	403 (Cơ khí)	404 (Cơ khí)		405 (Cơ khí)	406 (Cơ khí)	407 (Cơ khí)	408 (Cơ khí)	409 (Cơ khí)	410 (Cơ khí)		411 (Cơ khí)	412 (Cơ khí)	413 (Cơ khí)	414 (Cơ khí)
301 (Cơ khí)	302 (Cơ khí)	303 (Cơ khí)	304 (Cơ khí)	Cầu thang	305 (Cơ khí)	306 (Cơ khí)	307 + 308 (SHC)		309 (Cơ khí)	310 (Cơ khí)	Cầu thang	311 (Cơ khí)	312 (Cơ khí)	313 (Cơ khí)	314 (Cơ khí)
201 (Cơ khí)	202 (Cơ khí)	203 (Cơ khí)	204 (Cơ khí)		205 (Cơ khí)	206 (Cơ khí)	207 (Cơ khí)	208 (Cơ khí)	209 (Cơ khí)	210 (Cơ khí)		211 (Cơ khí)	212 (Cơ khí)	213 (Cơ khí)	214 (Cơ khí)
101 (LAOS)	102 (LAOS)	103 (LAOS)	104 (KTOT)		105 (KTOT)	106 (KTOT)	107 + 108 (SHC)		109 (KTOT)	110 (KTOT)		111 (KTOT)	112 (KTOT)	113 (KTOT)	114 (KTOT)

SƠ ĐỒ KÝ TÚC XÁ NHÀ K6 KỲ II NĂM HỌC 2016- 2017
 (Kèm theo Thông báo số 03 TB-ĐHKTCN ngày 11 tháng 11 năm 2017)

501 (SPKT)	502 (SPKT)	503 (SPKT)	504 (SPKT)	Cầu thang	505 (Điện tử)	506 (Điện tử)	507 (Điện tử)	508 (Điện tử)	509 (Điện tử)	510 (XDMT)	Cầu thang	511 (XDMT)	512 (XDMT)	513 (XDMT)	514 (XDMT)
401 (SPKT)	402 (SPKT)	403 (SPKT)	404 (SPKT)		405 (Điện tử)	406 (Điện tử)	407 (Điện tử)	408 (Điện tử)	409 (LAOS)	410 (XDMT)		411 (XDMT)	412 (XDMT)	413 (XDMT)	414 (XDMT)
301 (LAOS)	302 (SPKT)	303 (SPKT)	304 (SPKT)		305 (Điện tử)	306 (Điện tử)	307 + 308 (SHC)		309 (Điện tử)	310 (XDMT)		311 (XDMT)	312 (XDMT)	313 (XDMT)	314 (XDMT)
201 (SPKT)	202 (LAOS)	203 (LAOS)	204 (SPKT)		205 (Điện tử)	206 (Điện tử)	207 (Điện tử)	208 (Điện tử)	209 (Điện tử)	210 (CPC)		211 (XDMT)	212 (CPC)	213 (XDMT)	214 (XDMT)
101 (SPKT)	102 (SPKT)	103 (SPKT)	104 (SPKT)		105 (Điện tử)	106 (Điện tử)	107 + 108 (SHC)		110 (Điện tử)	110 (XDMT)		111 (XDMT)	112 (XDMT)	113 (XDMT)	114 (XDMT)